

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về Chương trình phát triển đô thị tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, Kỳ họp thứ 7

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều Luật xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về quản lý, đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 1756/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Kon Tum thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch vùng Tây nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chương trình phát triển đô thị;

Thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, Kỳ họp thứ 7 ban hành Nghị quyết về Chương trình phát triển đô thị tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 với các nội dung sau⁽¹⁾:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Chương trình phát triển đô thị tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 là tài liệu cụ thể hóa các chỉ tiêu phát triển đô thị, danh mục và lộ trình triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Kon Tum, các đề án quy hoạch chung đô thị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhằm mục tiêu:

- Cụ thể hóa các nội dung trong Nghị quyết 06-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 23 tháng 8 năm 2022 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVI về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030.

- Đảm bảo việc phát triển đô thị phù hợp với quy hoạch cấp quốc gia, Quy hoạch vùng Tây nguyên, Quy hoạch tỉnh Kon Tum; các đề án quy hoạch chung đô thị; chiến lược, chương trình, kế hoạch về phát triển đô thị cấp cao hơn được duyệt; các chương trình, kế hoạch đầu tư công trung hạn và khả năng huy động nguồn lực thực tế tại địa phương.

- Khai thác những lợi thế, điểm mạnh và khắc phục những điểm yếu để hoàn thiện các tiêu chuẩn còn thiếu, chưa đạt của các đô thị trong tỉnh (*so với các tiêu chí, tiêu chuẩn đã được phân loại theo Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị; Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị*).

- Hoạch định kế hoạch cụ thể phát triển đô thị đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 thúc đẩy phát triển kinh tế của tỉnh, nâng cao chất lượng cuộc sống người dân, bảo vệ môi trường, trên cơ sở khai thác các tiềm năng và khắc phục những bất cập hiện nay.

- Từng bước xây dựng phát triển đô thị bền vững tương xứng với vai trò vị thế chức năng của tỉnh trong giai đoạn hội nhập phát triển.

II. CĂN CỨ BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

- Căn cứ quy định tại điểm d khoản 7 Điều 3a Nghị định số 11/2013/NĐ-CP (*được bổ sung tại Nghị định số 35/2023/NĐ-CP*), Ủy ban nhân dân cấp tỉnh báo

⁽¹⁾ Ủy ban nhân dân tỉnh đã thống nhất tại cuộc họp ngày 14 tháng 6 năm 2024.

cáo Hội đồng nhân dân cấp tỉnh trước khi phê duyệt chương trình phát triển đô thị đối với chương trình phát triển đô thị tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, khu vực dự kiến thành lập thành phố trực thuộc trung ương và thành phố được phân loại hoặc dự kiến phân loại đô thị là loại I, II.

- Căn cứ quy định tại điểm c khoản 4 Điều 8 Thông tư số 06/2023/TT-BXD, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt chương trình phát triển đô thị theo thẩm quyền sau khi nhận đầy đủ hồ sơ trình phê duyệt quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, văn bản ý kiến Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (nếu có) và báo cáo kết quả thẩm định.

III. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện Chương trình phát triển đô thị quốc gia, Quy hoạch vùng Tây Nguyên, Quy hoạch tỉnh Kon Tum và các quy hoạch chung đô thị, định hướng có liên quan.

- Triển khai thực hiện phát triển hệ thống đô thị tỉnh Kon Tum có chương trình, kế hoạch cụ thể; đảm bảo đầu tư có trọng tâm trọng điểm, tiết kiệm tài nguyên, sử dụng hiệu quả nguồn lực.

- Chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh được phê duyệt là cơ sở để lập đề án và đánh giá phân loại đô thị. Là cơ sở để xây dựng các dự án đầu tư các công trình đầu mối, hệ thống hạ tầng khung của các đô thị trên toàn tỉnh.

- Rà soát tổng thể các tiêu chí về kinh tế - xã hội và hạ tầng đô thị, từ đó xây dựng kế hoạch, lộ trình khắc phục những tiêu chí còn thiếu, còn yếu, đề xuất giải pháp huy động nguồn lực để đầu tư xây dựng phát triển hệ thống hạ tầng khung và hệ thống đô thị trên toàn tỉnh.

- Đảm bảo sự phát triển của đô thị đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội theo hướng bền vững, đảm bảo an sinh xã hội gắn với bảo tồn di tích lịch sử, văn hóa và bảo vệ môi trường, bảo đảm an ninh, quốc phòng.

- Nâng cao chất lượng sống người dân đô thị, thông qua việc tập trung nguồn lực hợp lý để xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị và hạ tầng xã hội đô thị, kiến trúc cảnh quan phù hợp, đồng bộ, từng bước hiện đại và bền vững. Đảm bảo tính kết nối theo quy hoạch được duyệt.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

- Cụ thể hóa các kế hoạch phân loại, chương trình phát triển đô thị toàn quốc; các quy hoạch quốc gia, vùng, tỉnh; các đề án quy hoạch chung đô thị; phù hợp với các chương trình, kế hoạch đầu tư công trung hạn và khả năng huy động nguồn lực thực tế của tỉnh.

- Phát triển hệ thống đô thị tỉnh Kon Tum bền vững theo hướng đô thị xanh, văn minh, giàu bản sắc, phát triển bền vững gắn với bảo tồn và phát huy các giá trị di sản và có tính tiên phong, dẫn dắt các hoạt động đổi mới sáng tạo, trở thành động lực phát triển là nhiệm vụ thường xuyên, quan trọng của cả hệ thống chính trị. Hệ thống đô thị tỉnh Kon Tum kết hợp đồng bộ và hài hoà giữa cải tạo, chỉnh trang, tái thiết đô thị với phát triển các đô thị mới, bảo đảm kiến trúc đô thị hiện đại, giàu bản sắc, các yếu tố văn hóa đặc trưng được giữ gìn và phát huy liên kết vùng và lợi thế kết nối đa chiều của các đô thị; bảo đảm chất lượng sống tại các đô thị ở mức cao, đáp ứng cơ bản nhu cầu về nhà ở và hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật cho dân cư đô thị.

- Từng bước xây dựng hoàn chỉnh hệ thống đô thị toàn tỉnh Kon Tum phát triển theo mô hình chuỗi đô thị, là một động lực phát triển kinh tế của vùng Tây Nguyên và cả nước với hệ thống hạ tầng kỹ thuật khung và hạ tầng xã hội thiết yếu được xây dựng và phát triển đồng bộ, hiện đại.

- Phát triển hệ thống đô thị trên địa bàn tỉnh trên cơ sở tận dụng tối đa lợi thế phát triển từ các dự án kết cấu hạ tầng động lực về giao thông, du lịch, dịch vụ đã có và đang nghiên cứu đầu tư. Từng bước hoàn chỉnh mạng lưới đô thị phù hợp với giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội, kết hợp hài hoà giữa quá trình đô thị hoá, phát triển đô thị với công nghiệp hoá, hiện đại hoá, xây dựng nông thôn mới.

- Thực hiện tốt việc quy hoạch xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, khu công cộng, không gian nổi, không gian ngầm và hệ thống công trình ngầm đô thị phù hợp với các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch bảo đảm quốc phòng, an ninh; gắn kết chặt chẽ giữa công tác lập quy hoạch, phát triển đô thị với nhiệm vụ lập quy hoạch và quản lý, bảo vệ các khu quân sự và địa hình ưu tiên cho nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

- Thúc đẩy sản xuất và xây dựng đô thị thông minh, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số và kinh tế đô thị. Xây dựng và hoàn thiện đồng bộ hạ tầng về khoa học và công nghệ, tích hợp kết nối liên thông, trọng tâm là hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng số nhằm chuyển đổi số toàn diện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững.

IV. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO NGHỊ QUYẾT

Thực hiện các quy định của pháp luật về quy hoạch, phát triển đô thị, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt Đề cương, nhiệm vụ Chương trình⁽²⁾, giao Sở Xây dựng chủ trì, triển khai lập, thẩm định, hoàn thiện Chương trình phát triển đô thị tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050⁽³⁾;

⁽²⁾ Tại Quyết định số 473/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề cương nhiệm vụ lập Chương trình phát triển đô thị tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

⁽³⁾ Quyết định số 294/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Kon Tum. Công

Thực hiện Nghị quyết số 84/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân đã giao Sở Xây dựng tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng dự thảo Nghị quyết, trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định⁽⁴⁾.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục: Dự thảo Nghị quyết gồm 02 điều, cụ thể:

Điều 1. Thông qua Chương trình phát triển đô thị tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết (các chỉ tiêu chính về phát triển đô thị theo từng giai đoạn)

2.1. Tỷ lệ đô thị hoá

- Đến 2025 tỷ lệ đô thị hoá đạt khoảng 40%.
- Đến 2030 tỷ lệ đô thị hoá đạt khoảng 50 - 52%.

2.2. Số lượng đô thị, lộ trình, kế hoạch nâng loại đô thị, đô thị dự kiến điều chỉnh địa giới hành chính và đô thị dự kiến thành lập mới theo phân loại đô thị

a) Giai đoạn đến năm 2025

- Toàn tỉnh có 08 đô thị, trong đó:
 - + 01 đô thị loại II (*thành phố Kon Tum*);
 - + 03 đô thị loại IV (*khu vực thị trấn Plei Kần mở rộng, thị trấn Đăk Tô, thị trấn Đăk Hà*);
 - + 04 đô thị loại V (*gồm 04 đô thị hiện hữu: thị trấn Đăk Rve, huyện Kon Rẫy; thị trấn Măng Đen, huyện Kon Plông; thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy; thị trấn Đăk Glei, huyện Đăk Glei. Khu vực trung tâm các huyện: Kon Rẫy, Tu Mơ Rông, Ia H'Drai đạt tiêu chí về trình độ phát triển tương ứng đô thị loại V*).

- Kế hoạch nâng loại đô thị giai đoạn đến năm 2025, như sau:

- + Thị trấn Đăk Tô, thị trấn Đăk Hà: Đầu tư xây dựng, hoàn thiện các tiêu chí, tiêu chuẩn đô thị loại IV, lập đề án và đề nghị công nhận đô thị loại IV;
- + Thị trấn Plei Kần: Đầu tư, xây dựng hạ tầng mở rộng khu vực thị trấn hiện hữu, khắc phục các tiêu chí, tiêu chuẩn còn thiếu, yếu;

văn số 1128/UBND-HTKT ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thẩm định Chương trình phát triển đô thị tỉnh Kon Tum đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

⁽⁴⁾ Tại Công văn số 4508/UBND-KTTH ngày 26 tháng 12 năm 2023 về tham mưu các nội dung trình các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2024

+ Huyện Ngọc Hồi: Tổ chức lập Quy hoạch chung đô thị Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum (*đồng thời với việc tổ chức lập điều chỉnh Quy hoạch chung Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y*), làm cơ sở để phân loại đô thị, thành lập thị xã Ngọc Hồi trong giai đoạn đến năm 2030;

+ Khu vực trung tâm các huyện: Kon Rẫy, Tu Mơ Rông, Ia H'Drai: Đầu tư nâng cấp chất lượng hạ tầng; rà soát báo cáo cấp có thẩm quyền về khu vực trung tâm huyện Kon Rẫy, Tu Mơ Rông, Ia H'Drai đạt tiêu chí loại V; tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch chung khu vực dự kiến thành lập thị trấn Kon Rẫy, thị trấn Tu Mơ Rông, thị trấn Ia H'Drai, làm cơ sở để phân loại đô thị, thành lập thị trấn trong giai đoạn đến năm 2030.

+ Các đô thị còn lại: Tiếp tục đầu tư xây dựng, khắc phục các tiêu chí, tiêu chuẩn chưa đạt, tiêu chuẩn đạt thấp, nâng cao các tiêu chuẩn đạt. Từng bước hoàn thiện các tiêu chí, tiêu chuẩn nâng cấp đô thị theo kế hoạch.

b) Giai đoạn đến 2030

- Toàn tỉnh có 12 đô thị. Trong đó:

+ 01 đô thị loại II (*thành phố Kon Tum*);

+ 05 đô thị loại IV (*thị xã Ngọc Hồi, thị trấn Đăk Tô, thị trấn Đăk Hà, thị trấn Sa Thầy, thị trấn Măng Đen*);

+ 06 đô thị loại V (*thị trấn Đăk Rve, thị trấn Đăk Glei; thành lập thị trấn Kon Rẫy, thị trấn Tu Mơ Rông, thị trấn Ia H'Drai. Dự kiến thành lập mới 01 đô thị loại V tại xã Mô Rai, huyện Sa Thầy*).

- Kế hoạch nâng loại đô thị giai đoạn đến năm 2030, như sau:

+ Thành phố Kon Tum: Tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đô thị, khắc phục các chỉ tiêu còn thiếu so với tiêu chuẩn, đầu tư hoàn thiện và xây dựng mới các khu vực phát triển đô thị;

+ Thị trấn Plei Kần: Trở thành phường nội thị của thị xã Ngọc Hồi

+ Huyện Ngọc Hồi: Đầu tư xây dựng, hoàn thiện các tiêu chuẩn về trình độ phát triển kinh tế - xã hội, hạ tầng kỹ thuật; lập đề án và đề nghị công nhận đô thị loại IV; lập đề án thành lập thị xã Ngọc Hồi (*thị trấn Plei Kần hiện trạng trở thành phường nội thị của thị xã Ngọc Hồi*).

+ Thị trấn Đăk Tô, thị trấn Đăk Hà: Tiếp tục đầu tư xây dựng, phấn đấu hoàn thiện các tiêu chuẩn về trình độ phát triển kinh tế - xã hội, hạ tầng kỹ thuật theo tiêu chuẩn đô thị loại IV;

+ Thị trấn Đăk Rve, thị trấn Đăk Glei: Tiếp tục đầu tư, hoàn thiện tiêu chí, tiêu chuẩn đô thị loại V theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15;

+ Thị trấn Măng Đen, thị trấn Sa Thầy: Đầu tư, hoàn thiện tiêu chí, tiêu chuẩn đô thị loại IV theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15; lập đề án và đề nghị công nhận đô thị loại IV *(khi đủ điều kiện)*.

+ Khu vực dự kiến thành lập thị trấn Kon Rẫy, thị trấn Tu Mơ Rông, thị trấn Ia H'Drai: Đầu tư, hoàn thiện tiêu chí, tiêu chuẩn đô thị loại V theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15; lập đề án và đề nghị công nhận đô thị loại V; lập đề án thành lập trấn *(khi đủ điều kiện)*.

+ Xã Mô Rai (*huyện Sa Thầy*): Triển khai lập quy hoạch chung đô thị; đầu tư, hoàn thiện tiêu chí, tiêu chuẩn đô thị loại V theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15; lập đề án và đề nghị công nhận đô thị loại V *(khi đủ điều kiện)*.

2.3. Tỷ lệ đất xây dựng trên tổng diện tích đất toàn tỉnh

- Giai đoạn đến 2025: Tỷ lệ đất xây dựng đô thị toàn tỉnh trên diện tích tự nhiên đạt khoảng 1,043%.

- Giai đoạn đến 2023: Tỷ lệ đất xây dựng đô thị toàn tỉnh trên diện tích tự nhiên đạt khoảng 1,443%.

2.4. Các chỉ tiêu thống kê phát triển đô thị phấn đấu đáp ứng nhu cầu thực tế phát triển đô thị

a) Giai đoạn đến 2025

- Tỷ lệ người dân đô thị sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 95%;
- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom đạt trên 90%;
- Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị từ 11 - 16%;
- Diện tích cây xanh bình quân trên mỗi người dân đô thị khoảng 6 - 8 m²;
- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện đạt 100%;
- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình tại đô thị; phổ cập dịch vụ mạng di động 4G, 5G và điện thoại thông minh; tỷ lệ dân số trưởng thành tại đô thị có tài khoản thanh toán điện tử trên 50%.

b) Giai đoạn đến 2030

- Tỷ lệ người dân đô thị sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 100%;
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý theo tiêu chuẩn, quy chuẩn khoảng 95%. Trong đó tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị xử lý bằng phương pháp chôn lấp trực tiếp đạt dưới 30% so với lượng chất thải được thu gom;
- Tỷ lệ đất giao thông trên đất xây dựng đô thị đạt trên 16%;
- Diện tích cây xanh bình quân trên mỗi người dân đô thị khoảng 8 - 10 m²;

- Tỷ lệ xử lý nước thải ra môi trường lưu vực các sông tại các đô thị loại II đạt trên 50%;

- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng điện đạt 100%;

- Phổ cập dịch vụ mạng Internet băng rộng cáp quang; phổ cập dịch vụ mạng di động tiên tiến nhất; tỷ lệ dân số trưởng thành tại đô thị có tài khoản thanh toán điện tử trên 80%.

2.5. Định hướng phát triển đô thị của tỉnh đến năm 2050

Tỷ lệ đô thị hóa thuộc nhóm trung bình của cả nước. Hệ thống đô thị có khả năng chống chịu, thích ứng với biến đổi khí hậu; phòng, chống thiên tai, dịch bệnh; bảo vệ môi trường; kiến trúc tiêu biểu giàu bản sắc, xanh, hiện đại, thông minh. Cơ cấu kinh tế khu vực đô thị phát triển theo hướng hiện đại với các ngành kinh tế xanh, kinh tế số chiếm tỷ trọng lớn.

2.6. Danh mục các dự án ưu tiên

Dự án hệ thống hạ tầng khung và công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật cấp tỉnh (*gồm dự án hạ tầng xã hội, dự án hạ tầng kỹ thuật khung*); dự án lập quy hoạch, chương trình phát triển từng đô thị, đề án phân loại đô thị với tổng mức đầu tư khoảng 67.911,54 tỷ đồng, trong đó vốn ngân sách là 18.081,54 tỷ đồng (*ngân sách trung ương là 12.477 tỷ đồng; ngân sách tỉnh là 5.604,54 tỷ đồng*) chia thành 2 giai đoạn 2021 - 2025 và 2026 - 2030.

(Có dự thảo Nghị quyết và các hồ sơ liên quan kèm theo)

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XII, Kỳ họp thứ 7 xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh (đ/b);
- Ban Kinh tế - Ngân sách (đ/b);
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh (đ/b);
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (đ/b);
- UBND các huyện, thành phố (đ/b);
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP (đ/b);
- Lưu: VT, HTKT.DHL, BPN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Ngọc Sâm